TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HNGĐ - ST
Ngày 31 - 7 - 2024
V/*v tranh chấp hôn nhân và gia đình*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Anh Thơ

Ông Nguyễn Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đào văn Hùng: Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 52/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐST ngày 12 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự;

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh Ph, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Khu dân cư số 10, thôn Phước L, xã Đức H, huyện Mộ Đ, tỉnh Quảng Ngãi; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

2. Bị đơn: Anh Phan Đình Đ, sinh năm 1984

Nơi cư trú: xóm 19, xã Xuân L, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 10/4/2024 chị Nguyễn Thị Minh Ph trình bày: Chị và anh Phan Đình Đ kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Phú, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 13/7/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng không hợp tính nhau nên thường xuyên bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên bảo nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân và

cắt đứt mọi quan hệ với nhau đến nay là 05 năm. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phan Đình Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phan Nguyễn Phương Nh, sinh ngày 13/5/2010 và Phan Đình Nguyên Kh, sinh ngày 16/01/2014. Hai con sống với chị từ nhỏ đến nay. Vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Điển cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Hiện nay chị đang làm giáo viên dạy Zoga thu nhập ổn định từ 10 đến 15 triệu đồng/ tháng có đủ khả năng để nuôi dưỡng, chăm sóc các con, đảm bảo cho các con có cuộc sống, học tập và phát triển tốt nhất.

Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị Phương không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Phan Đình Đ trình bày: Về thời gian và quá trình kết hôn của vợ chồng đúng như chị Phương đã trình bày. Sau khi vợ chồng kết hôn anh phải đi làm ăn để trang trải cuộc sống, nên ít thời gian chăm sóc vợ con. Do đó, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, ngày càng không thể hòa giải được. Cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Nay chị Phương làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh, anh hoàn toàn đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phan Nguyễn Phương Nh, sinh ngày 13/5/2010 và Phan Đình Nguyên Kh, sinh ngày 16/01/2014. Hai con hiện đang sống với chị Phương từ nhỏ đến nay. Vợ chồng ly hôn chị Phương có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con anh nhất trí. Nếu hai con có nguyện vọng ở với bố thì anh cũng đồng ý trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con.

Về tài sản chung và các khoản nợ: Anh Phan Đình Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Điển theo đúng quy định. Tuy nhiên, anh Điển không trực tiếp đến Tòa án để làm việc, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Hòa giải nhưng có bản tự khai và đơn đề nghị Tòa xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa ngày 31/7/2024 chị Nguyễn Thị Minh Ph và anh Phan Đình Đ đều có đơn đề nghị được vắng mặt;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự, phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp; Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, tống đạt đảm bảo quyền của đương sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành

pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn và bị đơn đều chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Minh Ph.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Minh Ph được ly hôn anh Phan Đình Đ.

Về con chung: Giao 02 con chung là Phan Nguyễn Phương Nh, sinh ngày 13/5/2010 và Phan Đình Nguyên Kh, sinh ngày 16/01/2014 cho chị Nguyễn Thị Minh Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Phan Đình Đ do chị Nguyễn Thị Minh Ph không yêu cầu.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh Ph phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 207; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định.

[2] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Tại phiên tòa mặc dù vắng mặt nhưng quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Minh Ph giữ nguyên nội dung yêu cầu được ly hôn anh Phan Đình Đ.

Xét thấy: Chị Nguyễn Thị Minh Ph và anh Phan Đình Đ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình và có đăng ký kết hôn ngày 18/8/2017 tại UBND xã Đức Phú, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau, không cùng quan điểm sống nên vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Vợ chồng đã sống ly thân và cắt đứt mọi hệ tính đến thời điểm hiện nay đã 5 năm. Như vậy, vợ chồng không sống chung với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Uyên có

nguyện vọng được ly hôn. Dó đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Minh Ph được ly hôn anh Phan Đình Đ.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phan Nguyễn Phương Nh, sinh ngày 13/5/2010 và Phan Đình Nguyên Kh, sinh ngày 16/01/2014. Các con sống với chị Phương từ nhỏ cho đến nay. Chị Phương có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Điển cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, để con được học tập và phát triển tốt. Căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận nguyện vọng của chị Nguyễn Thị Minh Ph; Giao hai con chung Phan Nguyễn Phương Nh và Phan Đình Nguyên Kh cho chị Nguyễn Thị Minh Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp và cũng phù hợp với nguyện vọng của hai con được sống với mẹ.

[3.1] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Phan Đình Đ do chị Nguyễn Thị Minh Ph không yêu cầu. Anh Phan Đình Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị Nguyễn Thị Minh Ph và anh Phan Đình Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Về quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh Ph được ly hôn anh Phan Đình Đ

2. Về con chung:

2.1. Giao 02 con chung là Phan Nguyễn Phương Nh, sinh ngày 13/5/2010 và Phan Đình Nguyên Kh, sinh ngày 16/01/2014 cho chị Nguyễn Thị Minh Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Phan Đình Đ. Anh Phan Đình Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh Ph phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0001638 ngày 07/5/2024. Chị Nguyễn Thị Minh Ph đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Minh Ph và anh Phan Đình Đ vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nam Đàn
- Chi Cục THADS huyện Nam Đàn;
- UBND xã Đức Phú;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Như Khôi Lê Phúc Lâm Đặng Thị Phương

Nơi nhận:
- Các đương sự
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nam Đàn
- Chi Cục THADS huyện Nam Đàn;
- UBND thị trấn Nam Đàn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Phương